

<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - HS viết bài.
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau. - Lắng nghe.
<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Làm các bài tập chính tả phân biệt cách viết các âm đầu hoặc vần dễ lẫn: <i>tr/ch</i>. Ôn bảng chữ.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 2a:</u> Làm việc nhóm đôi - Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. <p><u>Bài 3a:</u> Làm việc cá nhân – Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài nhóm đôi – Lớp. - Lời giải: a) tròn, chẳng, trâu - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK. - HS tự làm bài – Chia sẻ cặp đôi – Lớp: 1 tổp

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài. - GV nhận xét. 	<p>nối tiếp nhau lên bảng làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét. - 3- 4 HS đọc 11 chữ ghi trên bảng. - HS học thuộc lòng 11 chữ. - Cả lớp chữa bài.
<p>6. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả và bảng chữ. - Về nhà tìm một bài thơ hoặc đoạn văn tự luyện chữ cho đẹp hơn.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC:

BẠN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung: Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bạn rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời. (Trả lời được CH 1,2,3). Học thuộc được một số câu thơ trong bài.

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *lịch, làm lửa, cấy lúa, thổi nấu,...*
- Biết đọc bài văn với giọng vui, sôi nổi.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu quý và trân trọng việc làm của mỗi người.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**GDKNS:*

- *Tự nhận thức.*
- *Lắng nghe tích cực.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong sgk.
- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>1. HĐ khởi động (3 phút): - 2 HS đọc lại câu chuyện: Trận bóng dưới lòng đường, nêu lại ý nghĩa câu chuyện. - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Chị Ong Nâu và em bé.</i> - Học sinh trả lời. - Lắng nghe - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ Luyện đọc (15 phút) *Mục tiêu: Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài. * Cách tiến hành :</p>	
<p>a. GV đọc mẫu toàn bài: - Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, vui, khẩn trương, thể hiện sự bận rộn của mọi vật, mọi người.</p> <p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó: - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.</p> <p>c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:</p> <p>- Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Trời thu/ bận xanh/ Sông Hồng /bận chảy/ Cái xe/ bận chảy/ Lịch bận /tính ngày/</i></p> <p>- GV yêu cầu học sinh đặt câu với từ “vào mùa, đánh thù”.</p> <p>d. Đọc đồng thanh * Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (<i>lịch, làm lửa, cây lửa, thổi nấu,...</i>) - HS chia đoạn (3 khổ như SGK). - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Đọc phân chú giải (cá nhân). - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút) *Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi. *Cách tiến hành:</p>	

<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.</p> <p>*GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp: + Mọi vật, mọi người xung quanh bé bạn những việc gì? + Bé bạn những việc gì? - GV nói: Bé bú mẹ, ngủ ngoan, tập khóc</p> <p>GV lưu ý HS: <i>Cười... cũng là em đang bận rộn với công việc của mình.</i> + <i>Vì sao mọi người, mọi vật bạn mà vui?</i></p> <p>+ <i>Em có bạn không? Em thường bận rộn với những công việc gì?</i> - <i>Với những công việc bạn bận rộn như vậy em thấy thế nào?</i></p> <p>*GV chốt: <i>Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bận rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời.</i></p>	<p>- 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài.</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút) *Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.</p> <p>- <i>Trời thu, bạn xanh, xe bạn chạy, mẹ bạn hát ru, bà bạn thổi nấu...</i> - <i>Bé bạn bú, bạn ngủ, bạn chơi.</i></p> <p>- HS chú ý nghe.</p> <p>- HS nêu theo ý hiểu. VD: <i>vì những việc có ích luôn mang lại niềm vui...</i></p> <p>- HS tự liên hệ.</p>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút) *Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc từng khổ thơ, cả bài thơ. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ. - Thi đọc thuộc lòng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4). - Học sinh đọc thầm, tự nhắm để HTL từng khổ thơ, bài thơ. - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ. - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ theo hình thức “Hái hoa dân chủ” (M1, M2). - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4).</p>
<p>5. HĐ ứng dụng (1 phút) 6. HĐ sáng tạo (1 phút)</p> <p>=> Đọc trước bài: <i>Các em nhỏ và cụ già.</i></p>	<p>- VN tiếp tục luyện đọc diễn cảm. - Suu tâm và luyện đọc các bài thơ có chủ đề tương tự. Tìm ra cách đọc hay cho bài thơ đó.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

TOÁN:

TIẾT 32: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Củng cố việc học thuộc bảng nhân 7 và sử dụng bảng nhân khác để làm tính, giải bài toán.

2. Kỹ năng: Nhận biết về tính chất giao hoán của phép nhân qua các ví dụ cụ thể.

3. Thái độ: Vận dụng cách tính của bảng nhân để làm tính toán trong thực tế.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu học tập.

- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút): - Trò chơi: “Bỏ bom” (ND về bảng nhân 7). - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- HS tham gia chơi.
2. HĐ thực hành (25 phút): * Mục tiêu: Củng cố việc học thuộc bảng nhân 7 và sử dụng bảng nhân khác để làm tính, giải bài toán. * Cách tiến hành:	
<u>Bài 1:</u> Cá nhân - Cặp đôi - Lớp	- Học sinh làm bài cá nhân. - Đôi kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp (miệng): $7 \times 1 = 7$ $7 \times 8 = 56$ $7 \times 6 = 42$ $7 \times 2 = 14$ $7 \times 9 = 63$ $7 \times 4 = 28$ $7 \times 3 = 21$ $7 \times 7 = 49$ $7 \times 0 = 0$...

- Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong cùng cột.

+ Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?

***GVKL:** trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi.

Bài 2: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp

+ Ta phải thực hiện các phép tính như thế nào?

- Giáo viên chốt kết quả.

Bài 3: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp

- GV nhận xét, đánh giá.

Bài 4: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp

GV củng cố về bảng nhân 7 và tính chất của phép tính nhân.

3. HĐ ứng dụng (3 phút)

4. HĐ sáng tạo (2 phút)

- Các thừa số giống nhau nhưng thứ tự của chúng thay đổi, kết quả bằng nhau.

VD : 7×2 và 2×7 đều = 14.

- Tích không thay đổi.

- Học sinh làm bài cá nhân.

- Đối kiểm tra chéo, nhận xét.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

$$\begin{aligned} 7 \times 5 + 15 &= 35 + 15 \\ &= 50 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 7 \times 7 + 21 &= 49 + 21 \\ &= 70 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 7 \times 9 + 17 &= 63 + 17 \\ &= 80 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 7 \times 4 + 32 &= 28 + 32 \\ &= 60 \end{aligned}$$

- Thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.

- Học sinh làm bài cá nhân.

- Đối kiểm tra chéo, nhận xét.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

Bài giải:

5 lọ như thế có số bông hoa là:

$$7 \times 5 = 35 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 35 bông hoa

- Học sinh làm bài cá nhân sau đó kiểm tra chéo, nhận xét.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

a. $7 \times 4 = 28$ (ô vuông)

b. $4 \times 7 = 28$ (ô vuông)

- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.

- Tìm các bài toán có sử dụng bảng nhân 7 để giải.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

THỂ DỤC: ĐI CHUYỂN HƯỚNG PHẢI TRÁI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Tiếp tục ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng. Yêu cầu biết và thực hiện được động tác tương đối chính xác.

- Ôn động tác di chuyển hướng phải, trái. Yêu cầu HS biết và thực hiện động tác ở mức độ tương đối đúng.

- Chơi trò chơi: “Mèo đuổi chuột”. Yêu cầu biết cách chơi và chơi đúng luật

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng dóng hàng, xác định đúng hướng, di chuyển đúng hiệu lệnh. Tham gia chơi TC đúng luật.

3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

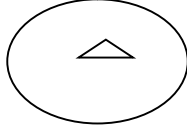
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Còi, kẻ vạch cho phân tập di chuyển hướng và trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU: - Lớp trưởng tập hợp lớp báo cáo. - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Chạy chậm theo vòng tròn. - Trò chơi làm theo hiệu lệnh. - Đi vòng tròn vừa đi vừa hát.	5-6'	- Đội hình tập hợp: o o o o o o o o o o △ 

<p>2. PHẦN CƠ BẢN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ôn tập hàng ngang dóng hàng. - Ôn động tác đi chuyển hướng phải, trái. - Chơi trò chơi: “Mèo đuổi chuột”. 	<p>20 - 25’</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập theo tổ (tổ trưởng điều khiển) - GV nhắc, sửa sai cho học sinh. - Lần 1: GV chỉ huy - Lần 2, 3 ... cán sự điều khiển. - GV theo dõi uốn nắn và sửa sai cho học sinh. - GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi. - HS chơi trò chơi. - GV quan sát, sửa sai cho học sinh.
<p>3. PHẦN KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng cho lớp tập hợp. - Đi theo vòng tròn, vừa đi vừa hát. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV Yêu cầu HS về nhà tập luyện thêm. - Giải tán lớp học. 	<p>5’</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

Thứ tư ngày 17 tháng 10 năm 2018

TOÁN:

TIẾT 33: GẤP MỘT SỐ LÊN NHIỀU LẦN

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần (bằng cách nhân số với số lần).
 - 2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng thực hiện tính toán gấp một số lên nhiều lần.
 - 3. Thái độ:** Giáo dục học sinh đam mê Toán học, giáo dục tính cẩn thận khi làm bài.
 - 4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...
- * Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3 (dòng 2).

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: SGK, Một số sơ đồ như SGK.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i> : Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua nêu bài tập có sử dụng bảng nhân 7 và đưa ra đáp án. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- HS tham gia chơi. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút) * Mục tiêu: Thực hiện gấp một số lên nhiều lần. * Cách tiến hành: - Treo bảng phụ ghi sẵn bài toán. - GV gọi HS nêu bài toán. - GV hướng dẫn HS nêu tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng. - Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 2 cm vào vở ô li. - Cho HS trao đổi ý kiến để tìm cách vẽ đoạn thẳng CD dài gấp 3 lần đoạn thẳng AB. GV yêu cầu HS nêu cách vẽ. - GV tổ chức cho HS trao đổi ý kiến để nêu phép tính độ dài của đoạn thẳng CD. - Cho HS làm vở rồi chữa bài. - GV hỏi: + <i>Muốn gấp 2 cm lên 3 lần ta làm thế</i>	- QS và nhẩm bài. - HS nêu bài toán. - HS nghe và thực hành vẽ. - HS nêu cách vẽ và lên bảng vẽ. - HS giải bài toán vào vở nháp. - HS trả lời miệng: + <i>Ta lấy 2 cm nhân với 3.</i>

<p>nào? + Muốn gấp 4kg lên 2 lần ta làm thế nào? + Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào? *GVKL: Muốn gấp một số lên nhiều lần ta lấy số đó nhân với số lần.</p>	<p>+ Ta lấy 4 nhân với 2. + ... ta lấy số đó nhân với số lần.</p>
<p>3. HĐ thực hành (15 phút) * Mục tiêu: Thực hiện được gấp một số lên nhiều lần. * Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Cá nhân – Cặp đôi – Lớp</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt đáp án.</p> <p>Bài 2: Cá nhân – Cặp đôi – Lớp</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt kết quả.</p> <p>Bài 3 (dòng 2): Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập. - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- HS làm bài cá nhân. - Chia sẻ kết quả trong cặp. - Chia sẻ kết quả trước lớp: Năm nay tuổi của chị là: $6 \times 2 = 12$ (tuổi) - Học sinh nghe.</p> <p>- HS làm bài cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp: Số quả cam mẹ hái được là: $7 \times 5 = 35$(quả cam)</p> <p>- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh lắng nghe.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (2 phút): 5. HĐ sáng tạo (1 phút):</p>	<p>- Về nhà luyện tập thêm về gấp một số lên nhiều lần. - Thử tìm kết quả khi gấp số tuổi của bố (mẹ) lên một số lần.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:
